

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯƠNG SƠN
TỈNH HÀ TĨNH**

Bản án số: 41/2023/HSST

Ngày: 03/8/2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯƠNG SƠN, TỈNH HÀ TĨNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa, ông: Lương Sỹ Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Nguyệt

2. Ông Nguyễn Ngọc Luân

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hương, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa, ông Cao Anh Bắc - Kiểm sát viên.

Ngày 03/8/2023 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 36/2023/TLST-HS ngày 13 tháng 7 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2023/QĐXXST - HS, ngày 21 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ tên: Họ và tên: Nguyễn Chí T. Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam. Sinh ngày 09/12/2000. Nơi sinh: Xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn E, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lái xe. Trình độ học vấn: 12/12. Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không. Họ và tên cha: Nguyễn Văn H, sinh năm 1971. Họ và tên mẹ: Lê Thị H1, sinh năm 1977. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: thôn E, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Anh chị em ruột: 02 người, bị cáo là con thứ nhất. Vợ: Phạm Thị L, sinh năm 2003. Con: Nguyễn Gia H2, sinh năm 2021. Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn E, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Tiền án: Không. Tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại thôn E, xã S, huyện H từ ngày 05/5/2023 đến nay.

* **Bị hại:** Ông Trần Đức T1 (đã chết).

- **Người đại diện theo ủy quyền:** Anh Trần Tự D, sinh năm 1985; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Địa chỉ: Thôn H, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh (có mặt).

* **Bị hại:** Ông Trần Đình H3, sinh năm 1951; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông. Địa chỉ: Thôn H, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt).

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Ông Phan Trung T2, sinh năm 1969; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Địa chỉ: Thôn C, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh (có mặt).

* **Người làm chứng:**

+ Ông Trần Văn N, sinh năm 1963; địa chỉ: Thôn H, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt).

+ Anh Nguyễn Anh H4, sinh năm 1983; địa chỉ: Thôn A, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 20/3/2023, Nguyễn Chí T, trú tại thôn E, xã S, huyện H, có giấy phép lái xe hạng B2, điều khiển xe ô tô tải, hiệu JAC màu bạc, BKS38H- 012.B của công ty TNHH T3 chở 30 thanh thép hộp loại 40x80cm, mỗi thanh dài 06 mét chạy từ công ty TNHH T3, địa chỉ tại thôn B, xã S, huyện H theo tuyến đường H đến nhà anh Nguyễn Phi C, trú tại thôn A, xã S. Khoảng 13 giờ 45 phút cùng ngày khi đến nơi T điều khiển xe chạy vào sân quán cà phê của anh Nguyễn Hồng Q (cạnh nhà anh C) thì phát hiện bị nhầm nhà nên tiếp tục lùi xe ô tô ra đường H, do không chú ý quan sát, không có cờ báo hiệu màu đỏ nên phần sắt thừa phía sau đuôi xe ô tô va chạm với xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius, màu xanh đen, BKS 38H1-239.B do ông Trần Đức T1, sinh năm 1956, trú tại thôn H, xã S, huyện H điều khiển chở ông Trần Đình H3, sinh năm 1951, trú cùng thôn đang chạy bên phải đường theo hướng từ xã Q về xã S làm ông T1 và ông H3 ngã xuống đường. Hậu quả ông Trần Đức T1 tử vong trên đường đi cấp cứu, ông Trần Đình H3 bị thương nhẹ, xe mô tô hư hỏng một phần.

Tại bản kết luận giám định pháp y tử thi số 349/KL - KTHS ngày 24/3/2023 của Phòng K Công an tỉnh H kết luận nguyên nhân chết của ông Trần Đức T1 là do mất máu cấp.

Tại bản kết luận giám định số 376/KL-KTHS ngày 31/3/2023 của Phòng K Công an tỉnh H kết luận:

Xe mô tô mang biển kiểm soát 38H1-239.B và thanh thép hộp đánh ký hiệu 03 được chở trên thùng xe ô tô tải mang biển kiểm soát 38H- 012.B có va chạm với nhau. Ốc cố định giá gương chiếu hậu bên phải xe mô tô mang biển kiểm soát 38H1-239.B với thanh thép hộp đánh ký hiệu 03 được chở trên thùng xe ô tô tải mang biển kiểm soát 38H- 012.B là vị trí va chạm. Xe mô tô và thanh thép hộp va chạm vuông góc với nhau.

Tại bản Kết luận định giá của Hội đồng định giá trong tố Tụng hình sự huyện H ngày 29/5/2023 xác định:

Giá trị thiệt hại phần hư hỏng xe mô tô hiệu JAC, màu bạc, BKS38H1-239.B do Trần Đức T1 điều khiển là 850.000đ.

* Vật chứng thu giữ, xử lý: 01 xe ô tô tải, hiệu JAC, màu bạc BKS38H-012.B, xe đã qua sử dụng, phía sau thùng xe chở 30 thanh thép hộp 40 x 80cm. 01 xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius màu xanh, đen, BKS38H1- 239.B xe đã qua sử dụng. Hiện nay Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu.

* Vật chứng chuyển kèm theo hồ sơ vụ án gồm: 01 giấy phép lái xe hạng B2 mang tên Nguyễn Chí T, do Sở giao thông tỉnh H cấp ngày 21/01/2022.

* Về trách nhiệm dân sự: Sau khi gây tai nạn Nguyễn Chí T đã bồi thường cho gia đình nạn nhân tổng số tiền 200.000.000đ, nay đại diện gia đình nạn nhân không yêu cầu về mặt dân sự và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị can. Đối với ông Trần Đình H3 do bị thương nhẹ nên không yêu cầu bồi thường về mặt dân sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã nêu.

Tại bản cáo trạng số 43/CT - VKS - HS ngày 12/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh truy tố bị cáo Nguyễn Chí T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Chí T từ 15 (mười lăm) đến 18 (mười tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 (ba mươi) đến 36 (ba sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là cấm hành nghề đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình giải quyết vụ án, bị cáo Nguyễn Chí T đã tự nguyện bồi thường thiệt hại về vật chất, tinh thần cho gia đình nạn nhân tổng số tiền 200.000.000 đồng, nay đại diện gia đình nạn nhân không yêu cầu về mặt dân sự và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đối với ông Trần Đình H3 do bị thương nhẹ nên không yêu cầu bồi thường về mặt dân sự. Vì vậy, đề nghị HĐXX miễn xét.

Về xử lý vật chứng của vụ án: Các vật chứng sau khi điều tra làm rõ Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H, tỉnh Hà Tĩnh, đã trả lại cho chủ sở hữu. Viện kiểm sát thấy việc trả lại các vật chứng như trên là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật nên đề nghị HĐXX miễn xét.

Đối với vật chứng chưa xử lý đề nghị HĐXX áp dụng: Điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trả lại 01 giấy phép lái xe hạng B2 mang tên Nguyễn Chí T, do Sở giao thông tỉnh H cấp ngày 21/01/2022.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo tại phiên tòa trình bày lời nói sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện hợp pháp cho người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi của bị cáo Nguyễn Chí T đã vi phạm vào: Khoản 1 Điều 16 và khoản 2 Điều 20 Luật giao thông đường bộ.

Khoản 1 Điều 16 Luật giao thông đường bộ quy định về lùi xe.

Khi lùi xe, người điều khiển phải quan sát phía sau, có tín hiệu cần thiết và chỉ khi nào thấy không nguy hiểm mới được lùi.

Khoản 2 Điều 20 Luật giao thông đường bộ quy định về xếp hàng hóa trên phương tiện giao thông đường bộ.

Khi xếp hàng hóa vượt phía trước hoặc phía sau xe thì ban ngày phải có cờ báo hiệu màu đỏ, ban đêm hoặc khi trời tối phải có đèn báo hiệu.

Bị cáo Nguyễn Chí T điều khiển xe ô tô có giấy phép lái xe ô tô theo quy định đã vi phạm Luật giao thông đường bộ gây tai nạn làm chết 01 người và bị thương một người. Hành vi của bị cáo Nguyễn Chí T là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến tính mạng và sức khỏe của người khác, đồng thời gây ảnh hưởng đến trật tự an toàn giao thông trên địa bàn huyện H. Lúc điều khiển phương tiện bị cáo không quan sát phía sau khi lùi xe, xếp hàng vượt phía sau thùng xe vào ban ngày mà không có cờ báo hiệu màu đỏ để không nguy hiểm cho các phương tiện và người khi tham gia giao thông, lỗi của bị cáo Nguyễn Chí T là lỗi vô ý vì quá cầu thả. Thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Với khách thể bị xâm phạm như vậy, thời gian, địa điểm và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án vì thế khẳng định được rằng hành vi của bị cáo Nguyễn Chí T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” tội danh và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy cần thiết phải lên một mức án phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét bị cáo Nguyễn Chí T không có tiền án tiền sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra Nguyễn Chí T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả và đại diện bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo có bố ruột là ông Nguyễn Văn H được tặng thưởng Huy chương quân kỳ quyết thắng. Bị cáo có ba tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự ở khoản 1 Điều 51 và hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự ở khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, bị cáo có nhân thân tốt và có nơi cư trú rõ ràng, vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống chung của xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo là đủ. Việc cho bị cáo được hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay Nguyễn Chí T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại số tiền 200.000.000 đồng; đại diện bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo có bố ruột là ông Nguyễn Văn H được tặng Huy chương quân kỳ quyết thắng, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là cấm hành nghề đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Chí T đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 200.000.000 đồng. Đại diện gia đình bị hại hiện nay không có yêu cầu gì thêm về dân sự. Đối với ông Trần Đình H3 do bị thương nhẹ nên không yêu cầu bồi thường về mặt dân sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử miễn xét.

[7] Về xử lý vật chứng của vụ án: Các vật được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H, tỉnh Hà Tĩnh, đã trả lại cho chủ sở hữu theo đúng quy định của pháp luật, nên HĐXX không xem xét.

Đối với vật chứng là 01 giấy phép lái xe hạng B2 mang tên Nguyễn Chí T, do Sở giao thông tỉnh H cấp ngày 21/01/2022. HĐXX áp dụng: Điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý.

[8] Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng xử lý về hình phạt chính, hình phạt bổ sung, trách nhiệm dân sự, vật chứng và án phí như trong bản luận tội đã nêu. Căn cứ vào hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ pháp luật nên chấp nhận và sẽ cân nhắc khi quyết định hình phạt và các vấn đề khác liên quan.

[9] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo: Nguyễn Chí T phạm tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Chí T 15 (mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (ba mươi) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Nguyễn Chí T cho chính quyền UBND xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú, làm việc thì thực hiện theo quy định tại Điều 68 và Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

2. Về xử lý vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo Nguyễn Chí T 01 giấy phép lái xe hạng

B2 mang tên Nguyễn Chí T, do Sở giao thông tỉnh H cấp ngày 21/01/2022 (Hiện đang lưu giữ trong hồ sơ vụ án).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 6, khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Chí T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp cho người bị hại là ông Trần Tự D, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Phan Trung T2 có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại ông Trần Đình H3 có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Hương Sơn;
- Công an huyện Hương Sơn;
- THAPT, CCTHADS huyện Hương Sơn;
- Bị cáo; Bị hại; Đại diện hợp pháp cho người bị hại;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lương Sỹ Nam